

Thư thứ hai gửi cho người Cô-rinh

¹ Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế, cùng với Ti-mô-thê, anh em chúng ta trong Ngài.

Kính gửi hội thánh của Chúa tại Cô-rinh và tất cả con dân Chúa khắp miền Nam Hi-lạp.

² Nguyên xin ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, ở cùng anh chị em.

Phao-lô cảm tạ Thượng Đế

³ Cảm tạ Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đầy lòng thương xót và an ủi.

⁴ Ngài an ủi chúng tôi trong mọi cảnh khó khăn, nên chúng tôi có thể dùng sự an ủi ấy mà an ủi những người cũng gặp đồng hoàn cảnh. ⁵ Chúng tôi san sẻ mọi nỗi khổ mà Chúa Cứu Thế đã gánh chịu. Do đó chúng tôi đã nhận được nhiều an ủi qua Ngài. ⁶ Nếu chúng tôi gặp cảnh khó khăn là để cho anh chị em được an ủi và được cứu rỗi, và nếu chúng tôi được an ủi thì chính anh chị em cũng được an ủi. Cho nên anh chị em có thể nhẫn nại chịu đựng những nỗi khổ như chúng tôi. ⁷ Chúng tôi hi vọng vững chắc về anh chị em vì biết rằng anh chị em cũng san sẻ những nỗi khổ và niềm an ủi mà chúng tôi đã nhận.

⁸ Thưa anh chị em, chúng tôi muốn anh chị em biết những nỗi khổ chúng tôi đã chịu trong miền Á-châu. Chúng tôi bị đè nén quá sức đến nỗi hết hi vọng sống. ⁹ Thật thế, chúng tôi yên trí mình sắp chết đến nơi. Nhưng việc ấy xảy ra để chúng tôi không còn tin vào mình nhưng tin cậy Thượng Đế là Đấng khiến kẻ chết sống lại. ¹⁰ Thượng Đế đã giải thoát chúng tôi khỏi những hiểm nguy kề cái chết đó, nên chúng tôi tin chắc rằng Ngài sẽ còn giải cứu chúng tôi nữa. ¹¹ Anh chị em có thể giúp chúng tôi bằng lời cầu nguyện. Nhờ thế mà nhiều người sẽ cảm tạ vì chúng tôi và nhờ lời cầu nguyện của anh chị em mà Thượng Đế đã ban phúc cho chúng tôi.

*Thay đổi trong chương trình
của Phao-lô*

¹² Đây là điều chúng tôi có thể kiêu hãnh và là điều chúng tôi mạnh dạn tuyên bố mà không xấu hổ với lương tâm: Tức là trong mọi việc chúng tôi làm trên thế gian và nhất là đối với anh chị em, chúng tôi đều làm với lòng chân thành ngay thật từ Thượng Đế vì chúng tôi làm nhờ ân phúc của Thượng Đế chứ không nhờ sự khôn ngoan của thế gian. ¹³⁻¹⁴ Chúng tôi chỉ viết những gì mà anh chị em có thể đọc và hiểu. Hi vọng rằng nếu anh chị em hiểu một ít về chúng tôi, anh chị em sẽ có thể hiểu tất cả. Lúc ấy anh chị em sẽ hãnh diện về chúng tôi cũng như chúng tôi sẽ hãnh diện về anh chị em vào ngày Chúa Giê-xu chúng ta trở lại.

¹⁵ Tôi tin chắc điều ấy cho nên tôi đã dự định thăm viếng anh chị em để anh chị em nhận ân phúc gấp đôi. ¹⁶ Tôi định thăm anh chị em trên đường qua Ma-xê-đoan và trên đường về. Tôi cần anh chị em giúp cho chuyến đi của tôi sang miền Giu-đi-a. ¹⁷ Anh chị em nghĩ rằng tôi dự định như thế một cách lửng lơ sao? Hay là anh chị em cho rằng tôi hoạch định chương trình giống như thế gian, nghĩa là khi thế này, khi thế khác?

¹⁸ Nếu anh chị em tin Thượng Đế và Ngài là Đấng đáng tin, thì anh chị em có thể tin rằng điều chúng tôi nói với anh chị em trước sau như một. ¹⁹ Chúa Cứu Thế, Con Thượng Đế mà tôi, Xi-la và Ti-mô-thê rao giảng cho anh chị em không thể vừa phải lại vừa không được. Trong Ngài chỉ có phải mà thôi. ²⁰ Vì mọi lời hứa của Thượng Đế chỉ có 'phải' ở trong Chúa Cứu Thế và qua Chúa Cứu Thế chúng ta 'thừa phải' cho vinh hiển Ngài. ²¹ Nên nhớ rằng Thượng Đế là Đấng khiến chúng ta vững mạnh trong Chúa Cứu Thế. Ngài cũng đã khiến chúng ta làm dân được Ngài chọn*. ²² Ngài đóng ấn trên chúng ta để chứng tỏ rằng chúng ta thuộc về Ngài đồng thời ban Thánh Linh vào lòng để làm vật bảo đảm cho lời hứa của Ngài.

²³ Tôi thưa với anh chị em điều này và có Thượng Đế làm chứng rằng: Lý do tôi không trở về Cô-rinh được là để tránh cho anh chị em khỏi bị trừng phạt và đau buồn. ²⁴ Chúng tôi

* **1:21:** chúng ta ... Ngài chọn Nguyên văn, "xức dầu cho chúng ta."

không muốn cai trị đức tin anh chị em. Đức tin anh chị em đã vững mạnh rồi. Còn chúng tôi là bạn đồng công cùng làm việc để anh chị em được vui mừng.

2

¹ Cho nên tôi nhất quyết rằng chuyến viếng thăm sắp đến của tôi không phải là một dịp để khiến anh chị em buồn. ² Nếu tôi làm anh chị em buồn thì ai là người làm cho tôi vui? Chỉ có một mình anh chị em có thể làm cho tôi vui được thôi —đó là những người mà tôi đã làm buồn lòng. ³ Tôi viết thư này là vì lý do sau: Khi tôi đến cùng anh chị em tôi sẽ không bị buồn vì những người đáng lẽ làm cho tôi vui. Tôi tin chắc tất cả các anh chị em cũng chia xẻ niềm vui ấy của tôi. ⁴ Lúc viết bức thư trước, lòng tôi rất bối rối và đau buồn. Tôi viết cho anh chị em mà rơi nước mắt. Tôi viết, không phải để làm cho anh chị em buồn mà là để anh chị em biết tôi yêu anh chị em đến mức nào.

Hãy tha thứ kẻ có tội

⁵ Có người trong anh chị em gây ra điều buồn rầu, không phải cho tôi mà là cho anh chị em. Tôi muốn nói là người ấy gây buồn cho tất cả chúng ta ít nhiều. Tôi không muốn phóng đại làm gì. ⁶ Sự trừng phạt mà hầu hết anh chị em làm cho người đó đã đủ rồi. ⁷ Nhưng bây giờ anh chị em nên tha thứ và an ủi người ấy để họ không quá buồn bã đến nỗi muốn bỏ cuộc. ⁸ Cho nên tôi xin anh chị em hãy tiếp tục chứng tỏ tình yêu

thương với người ấy. ⁹ Tôi viết để thử xem anh chị em có vâng theo mọi việc hay không. ¹⁰ Nếu anh chị em tha thứ ai thì tôi cũng tha thứ người ấy. Và điều tôi tha—nếu có gì để tha—là vì anh chị em, giống như Chúa Cứu Thế đang ở cùng tôi. ¹¹ Tôi làm như thế để Sa-tăng không thể lợi dụng, vì chúng ta đã rõ âm mưu của nó.

*Nỗi lo âu của Phao-lô
đang khi ở Trô-ách*

¹² Khi tôi đến thành Trô-ách để rao giảng Tin Mừng của Chúa Cứu Thế thì thấy Ngài đã cho tôi một cơ hội tốt tại đó. ¹³ Nhưng tôi không an tâm vì không gặp anh em tôi là Tít ở đó. Cho nên tôi từ giã các anh chị em ở Trô-ách để lên đường qua Ma-xê-đoan.

Sự đắc thắng trong Chúa Cứu Thế

¹⁴ Nhưng tạ ơn Thượng Đế, Đấng lúc nào cũng đưa chúng ta đến đắc thắng trong Chúa Cứu Thế. Ngài dùng chúng tôi rải sự hiểu biết về Ngài khắp nơi như hương thơm. ¹⁵ Cửa lễ chúng tôi dâng cho Thượng Đế là hương thơm của Chúa Cứu Thế ở giữa những người được cứu và những người bị chết mất. ¹⁶ Đối với những kẻ bị chết mất, chúng tôi là mùi của sự chết đưa đến cái chết, nhưng đối với người được cứu, chúng tôi là mùi thơm của sự sống đưa đến sự sống. Ai có thể làm được điều ấy? ¹⁷ Chúng tôi không thủ lợi bằng cách buôn bán lời của Thượng Đế như nhiều người khác đã làm nhưng trong Chúa Cứu

Thế chúng tôi nói ra lời chân thật như những sứ giả của Thượng Đế đứng trước mặt Ngài.

3

Đầy tớ của giao ước mới

¹ Có phải chúng tôi lại bắt đầu tự khoe khoang rồi chẳng? Chúng tôi có cần thư giới thiệu đến cho anh chị em hoặc từ anh chị em như những người khác không? ² Chính anh chị em là bức thư ấy, viết trên lòng chúng tôi, mọi người đều biết và đọc. ³ Anh chị em chứng tỏ rằng mình là bức thư từ Chúa Cứu Thế gửi qua chúng tôi. Thư ấy không viết bằng mực mà bằng Thánh Linh của Thượng Đế hằng sống. Không phải viết trên bảng đá* mà là trên lòng người.

⁴ Chúng tôi dám nói như thế là vì qua Chúa Cứu Thế chúng tôi tin chắc nơi Thượng Đế. ⁵ Chúng tôi không dám bảo rằng tự mình làm nổi việc gì nhưng Thượng Đế là Đấng giúp chúng tôi. ⁶ Ngài khiến chúng tôi trở thành đầy tớ phục vụ giao ước mới kết lập giữa Ngài và dân chúng của Ngài. Giao ước mới này không phải là luật pháp viết bằng chữ mà là do Thánh Linh. Luật viết bằng chữ đưa đến sự chết nhưng Thánh Linh dẫn đến sự sống.

Giao ước mới mang đến vinh hiển lớn hơn

* **3:3:** bảng đá Luật lệ Mô-se được viết trên bảng khắc bằng đá. Xem câu 7 và Xuất 24:12; 25:16.

7 Nếu hệ thống cũ† vốn đưa đến sự chết đã được viết bằng chữ trên bảng đá, được trao cùng với vinh quang của Thượng Đế khiến gương mặt Mô-se sáng rực đến nỗi dân Ít-ra-en không thể nhìn. Sau đó vinh quang ấy biến mất. 8 Huống hồ khi hệ thống mới do Thánh Linh mang đến lại còn vinh quang hơn thế nào nữa. 9 Nếu giao ước cũ vốn kết tội loài người còn vinh quang như vậy thì huống hồ giao ước mới khiến con người hòa thuận lại với Thượng Đế sẽ vinh quang rực rỡ đến mức nào. 10 Hệ thống cũ có vinh quang nhưng vinh quang ấy bị lu mờ khi so với vinh quang rực rỡ hơn của hệ thống mới. 11 Nếu hệ thống cũ vốn biến mất mà còn có vinh quang thì hệ thống mới vốn còn đời đời sẽ có vinh quang rực rỡ đến mức nào.

12 Vì có hi vọng ấy nên chúng ta rất bạo dạn. 13 Không giống như Mô-se phải lấy khăn che để dân Ít-ra-en không thấy mặt mình. Vinh quang ấy dần dần biến đi còn Mô-se thì không muốn họ thấy nó biến mất. 14 Nhưng trí họ bị khép kín, cho nên đến ngày nay khi nghe đọc giao ước cũ‡ thì họ vẫn còn như bị cái màn che khuất. Chỉ có Chúa Cứu Thế mới cất cái màn ấy khỏi họ thôi. 15 Đến nỗi đến ngày nay, khi đọc luật Mô-se, trí họ vẫn như bị cái màn che. 16 Nhưng khi họ thay đổi và trở lại theo Chúa thì cái màn ấy sẽ

† 3:7: hệ thống cũ Hay “giao ước cũ.” Trong câu 7-11 nguyên văn nghĩa là “chức vụ” hay “mục vụ.” ‡ 3:14: giao ước cũ Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây từ ngữ này được dùng để chỉ luật lệ Mô-se mà giao ước ấy dùng làm nền tảng.

bị lấy đi. ¹⁷ Chúa là Thánh Linh. Hễ Thánh Linh của Chúa ở đâu thì nơi đó có tự do. ¹⁸ Chúng ta không phải che mặt vì chúng ta thấy vinh quang của Chúa và chúng ta đã được biến hóa trở nên giống như Ngài. Sự biến hóa ấy trong chúng ta càng mang vinh quang rực rỡ hơn nữa vì vinh quang đó đến từ Chúa là Thánh Linh.

4

Giảng Tin Mừng

¹ Thượng Đế, Đấng giàu lòng thương xót, trao cho chúng tôi công tác này, nên chúng tôi không bỏ cuộc. ² Nhưng chúng tôi đã từ bỏ những lối hư xấu và lén lút cũ. Chúng tôi không dùng mưu mẹo và cũng không tráo đổi lời dạy của Thượng Đế. Chúng tôi giảng dạy sự thật một cách rõ ràng, cho mọi người thấy chúng tôi là ai để trong lòng họ biết chúng tôi là người thế nào trước mặt Thượng Đế. ³ Nếu Tin Mừng mà chúng tôi rao giảng bị che khuất, là chỉ che khuất với những người bị chết mất thôi. ⁴ Ma quỷ là kẻ thống trị* đời này làm mù tâm trí những người không tin. Họ không thể nhìn thấy ánh sáng của Tin Mừng—tức Tin Mừng về sự vinh hiển của Chúa Cứu Thế, hình ảnh của Thượng Đế. ⁵ Chúng tôi không giảng về chính mình nhưng giảng rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa và vì Ngài chúng tôi làm tôi tớ phục vụ anh chị em. ⁶ Thượng Đế xưa kia đã phán, “Ánh sáng phải chiếu ra

* **4:4:** kẻ thống trị Nguyên văn, “chúa.”

từ trong tối tăm!”† Cũng chính Thượng Đế ấy đã khiến ánh sáng Ngài soi trong lòng chúng tôi để chúng tôi biết vinh hiển của Thượng Đế nơi gương mặt của Chúa Cứu Thế.

*Của báu thiêng liêng
đựng trong bình đất*

⁷ Chúng tôi nhận được của báu này từ Thượng Đế nhưng chúng tôi chẳng khác nào cái bình bằng đất dùng đựng của báu ấy. Như thế để chứng tỏ rằng quyền năng lớn lao là do Thượng Đế đến chứ không phải do chúng tôi. ⁸ Chúng tôi bị vấp khốn nhưng không bị đè bẹp, bị bối rối nhưng không tuyệt vọng. ⁹ Chúng tôi bị hành hại nhưng Thượng Đế không lìa bỏ chúng tôi. Đôi khi chúng tôi bị tổn thương nhưng chưa chết. ¹⁰ Chúng tôi mang cái chết của Chúa Giê-xu trong thân thể để sự sống của Ngài cũng được tỏ ra trong thân thể chúng tôi. ¹¹ Tuy rằng chúng tôi sống, nhưng vì Chúa Giê-xu, chúng tôi luôn luôn gặp nguy hiểm, kè cái chết để sự sống của Ngài tỏ ra trong thân thể chết của chúng tôi. ¹² Cho nên sự chết hành động trong chúng tôi còn sự sống hành động trong anh chị em.

¹³ Như Thánh Kinh viết, “Tôi tin nên tôi nói.”‡ Đức tin của chúng tôi cũng như thế. Chúng tôi tin nên mới nói. ¹⁴ Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết nên chúng tôi tin rằng Ngài cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Chúa

† 4:6: Ánh sáng ... tối tăm Xem Sáng 1:3. ‡ 4:13: Tôi tin ... tôi nói Thi 116:10.

Giê-xu và đặt chúng tôi cùng anh chị em đứng trước mặt Ngài. ¹⁵ Mọi điều ấy được thực hiện vì ích lợi cho anh chị em để ân phúc Thượng Đế được ban cho nhiều người, để họ tạ ơn vì sự vinh hiển của Ngài càng tràn ngập.

Sống bằng đức tin

¹⁶ Cho nên chúng tôi không thất vọng, dù thân xác bề ngoài càng ngày càng già yếu nhưng tinh thần bên trong mỗi ngày một đổi mới. ¹⁷ Hiện chúng tôi đang gặp ít nhiều khó khăn tạm nhưng những điều ấy chuẩn bị cho chúng tôi nhận được vinh hiển đời đời vô hạn. ¹⁸ Chúng ta không đặt tâm mắt mình trên điều thấy được mà trên điều không thấy được. Vì điều thấy được chỉ tạm thời thôi nhưng điều không thấy được mới còn đời đời.

5

¹ Chúng ta biết khi thân xác này—tức cái lều tạm mà chúng ta đang sống trên đất này—bị tiêu hủy thì Thượng Đế sẽ cho chúng ta một nhà khác không do tay người xây nên, là nhà còn đời đời trên thiên đàng. ² Hiện tại chúng ta đang rên rỉ trong lều tạm này. Chúng ta mong Thượng Đế cho chúng ta nhà trên thiên đàng, ³ vì ở trong nhà ấy chúng ta sẽ không bị trần trườg. ⁴ Trong khi đang sống trong thân xác này chúng ta rên rỉ dưới gánh nặng. Chúng ta không muốn bị trần trườg nhưng chúng ta mong được mặc lấy nhà trên thiên đàng. Lúc ấy thân xác chết này sẽ được mặc lấy sự sống. ⁵ Vì thế mà Thượng Đế

dựng nên chúng ta và Ngài cũng đã cho Thánh Linh làm vật bảo đảm cho sự sống mới ấy.

⁶ Cho nên chúng tôi rất bạo dạn. Chúng tôi biết rằng khi còn sống trong thân xác này thì cách xa Chúa. ⁷ Chúng ta sống bằng đức tin, không phải bằng mắt thấy. ⁸ Vì thế mà tôi nói, chúng tôi rất bạo dạn. Chúng tôi rất muốn rời bỏ thân xác này để về nhà với Chúa. ⁹ Dù ở đây hay ở thiên đàng, mục đích duy nhất của chúng tôi là làm vui lòng Thượng Đế. ¹⁰ Tất cả chúng ta đều sẽ trình diện trước Chúa Cứu Thế để chịu xét xử. Mỗi người sẽ nhận lãnh điều mình đáng lãnh do những việc tốt hay xấu mình làm trong thân xác này.

Trở nên bạn hữu của Thượng Đế

¹¹ Vì kính sợ Chúa nên chúng tôi tìm cách thuyết phục mọi người biết sự thật. Thượng Đế hiểu rõ chúng tôi và tôi tin rằng trong thâm tâm anh chị em cũng hiểu rõ chúng tôi nữa. ¹² Chúng tôi không cần tự khoe với anh chị em lần nữa, nhưng muốn tìm cách cho anh chị em biết để anh chị em có thể tự hào về chúng tôi. Như thế anh chị em có thể đối đáp với những kẻ chỉ khoe về bề ngoài mà không có trong lòng. ¹³ Nếu chúng tôi điên rồ, là vì Chúa. Nếu chúng tôi tỉnh táo, là vì anh chị em. ¹⁴ Tình yêu Chúa Cứu Thế ngự trị trong chúng tôi nên chúng tôi tin Đấng đã chết vì mọi người để tất cả chúng ta đồng chết. ¹⁵ Chúa Cứu Thế chết vì mọi người để những người sống không còn vì mình mà sống

nữa. Ngài chết thay cho họ và sống lại từ kẻ chết để từ nay trở đi, họ sẽ sống cho Ngài.

¹⁶ Từ nay về sau chúng tôi không còn suy nghĩ theo cách thế gian nữa. Trước kia chúng tôi suy nghĩ về Chúa Cứu Thế theo cách thế gian nhưng nay chúng tôi không suy nghĩ về ai theo cách ấy nữa. ¹⁷ Nếu ai thuộc về Chúa Cứu Thế thì người ấy là một người mới*. Mọi việc cũ đã qua đi hết; hiện giờ mọi việc đều đã đổi mới! ¹⁸ Đó là do Thượng Đế thực hiện. Qua Chúa Cứu Thế, Thượng Đế đã làm cho chúng ta giảng hòa lại với Ngài; đồng thời Ngài giao cho chúng ta nhiệm vụ rao cho mọi người biết về sự giảng hòa mà chúng ta hiện đang có với Ngài. ¹⁹ Thượng Đế ngự trong Chúa Cứu Thế và giảng hòa thế gian lại với Ngài. Trong Chúa Cứu Thế, Thượng Đế không còn kết tội thế gian nữa. Ngài giao cho chúng ta nhiệm vụ giảng hòa này. ²⁰ Chúng tôi được sai rao giảng về Chúa Cứu Thế như thể Thượng Đế đã nhờ chúng tôi kêu gọi anh chị em. Khi chúng tôi nài xin anh chị em giảng hòa lại với Thượng Đế là chúng tôi nói thay cho Chúa Cứu Thế. ²¹ Chúa Cứu Thế vốn không có tội lỗi nhưng Thượng Đế đã khiến Ngài trở nên tội lỗi† vì chúng ta để nhờ Ngài mà chúng ta có được các đức tính của Thượng Đế.

* **5:17:** Nếu ai ... người mới Hay "Ai ở trong Chúa Cứu Thế, đó là một sự sáng tạo mới." † **5:21:** tội lỗi Hay "của lễ chuộc tội."

6

¹ Chúng tôi là bạn đồng công với Thượng Đế cho nên chúng tôi nài xin anh chị em: Đừng làm uổng phí ân tứ anh chị em đã nhận từ Thượng Đế. ² Thượng Đế đã phán,

“Ta đã nghe lời cầu nguyện
của người đúng lúc.

Ta đã cứu giúp người
trong ngày cứu rỗi.”

Ê-sai 49:8

Tôi xin thưa với anh chị em, bây giờ là “đúng lúc,” và bây giờ là “ngày cứu rỗi.”

³ Chúng tôi không muốn làm cố vấp ngã cho người nào để không ai chỉ trích việc làm của chúng tôi. ⁴ Trong mọi việc, chúng tôi luôn luôn chứng tỏ mình là đầy tớ Thượng Đế: Chúng tôi chấp nhận khổn khó, vất vả và thử thách. ⁵ Chúng tôi bị đòn vọt, tù đày. Gặp những người tức giận với chúng tôi rồi gây bạo động. Chúng tôi làm việc vất vả, có khi thiếu ăn, mất ngủ. ⁶ Để chứng tỏ mình là đầy tớ của Thượng Đế chúng tôi dùng đời sống tinh sạch, hiểu biết, kiên nhẫn, nhân từ, bằng Thánh Linh, bằng lòng yêu thương chân thật, ⁷ bằng lời nói thật, và bằng quyền năng Thượng Đế. Chúng tôi dùng nếp sống ngay thật để bênh vực mình khỏi mọi thứ. ⁸ Có người tôn trọng chúng tôi nhưng cũng có kẻ chê trách chúng tôi. Có kẻ nói xấu chúng tôi nhưng cũng có người nói tốt về chúng tôi. Có người cho chúng tôi là kẻ nói dối nhưng chúng

tôi luôn luôn nói điều chân thật. ⁹ Trông như không ai biết, thế mà có nhiều người biết. Trông như sắp chết, thế mà vẫn còn sống, chúng tôi bị hình phạt nhưng chưa bị giết. ¹⁰ Gặp đủ cảnh buồn mà trong lòng vẫn vui. Tuy nghèo mà lại làm cho nhiều người giàu có trong đức tin. Trông như không có gì cả mà lại có đủ mọi thứ.

¹¹ Chúng tôi đã thẳng thắn giảng dạy anh chị em ở Cô-rinh và đã mở rộng lòng ra cho anh chị em. ¹² Lòng yêu mến của chúng tôi dành cho anh chị em không hề dứt nhưng chính anh chị em đã dứt lòng yêu mến mà anh chị em dành chúng tôi. ¹³ Tôi nói với anh chị em như với con cái mình. Hãy đối với chúng tôi như chúng tôi đối với anh chị em—hãy mở rộng lòng ra với chúng tôi.

Cảnh cáo về những người không tin

¹⁴ Anh chị em không như những người chưa tin. Cho nên đừng kết bạn với họ. Xấu và tốt không thể đi chung nhau. Sáng và tối cũng không hòa hợp được. ¹⁵ Làm sao mà Chúa Cứu Thế và Bê-li-an, tức ma quỷ*, thỏa hiệp được với nhau? Người tin có phần nào chung với người không tin? ¹⁶ Đền thờ Thượng Đế† làm sao liên kết được với thần tượng, mà chúng ta là đền thờ

* **6:15:** ma quỷ Nguyên văn, “bê-li-a,” là một dạng khác của từ ngữ “bê-li-an” trong tiếng Do-thái, có nghĩa là “vô dụng” và thường được dùng để chỉ ma quỷ hay Kẻ Chống lại Chúa Cứu Thế. † **6:16:** Đền thờ Thượng Đế Nhà của Thượng Đế—nơi dân sự của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa là những tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

của Thượng Đế hằng sống. Như Thượng Đế đã phán,

“Ta sẽ sống và đi lại giữa họ.
Ta sẽ là Thượng Đế của họ,
còn họ sẽ làm dân ta.” *Lê-vi 26:11-12*

17 “Chúa phán,
Hãy ra khỏi chúng nó,
hãy tách riêng ra.
Đừng đụng đến đồ dơ bẩn,
thì ta sẽ tiếp nhận các người.” *Ê-sai 52:11*

18 “Ta sẽ làm cha các người,
còn các người sẽ làm con trai
và con gái ta,
Chúa Toàn Năng phán như vậy.” *II Sa-mu-ên
7:8, 14*

7

¹ Các bạn thân mến, vì chúng ta có những lời hứa ấy cho nên chúng ta hãy giữ mình cho thánh sạch—khỏi những điều làm thân thể và linh hồn chúng ta dơ bẩn. Chúng ta hãy cố gắng trở nên thánh thiện trong nếp sống vì chúng ta kính sợ Thượng Đế.

Niềm vui của Phao-lô

² Hãy mở rộng lòng anh chị em cho chúng tôi. Chúng tôi không làm thiệt hại ai, không làm tổn thương đức tin người nào và cũng không lường gạt ai. ³ Tôi nói thế không phải để đổ lỗi cho

anh chị em đau. Tôi đã từng nói là chúng tôi yêu thương anh chị em đến nỗi có thể chết vì anh chị em được. ⁴ Tôi rất tin tưởng và rất hãnh diện về anh chị em. Anh chị em an ủi tôi rất nhiều, nên trong mọi hoàn cảnh khó khăn lúc nào tôi cũng hết sức vui mừng.

⁵ Khi đến Ma-xê-đoan chúng tôi không yên thân. Chung quanh toàn là đe dọa. Bên ngoài thì tranh chiến, bên trong thì lo sợ. ⁶ Nhưng Thượng Đế là Đấng an ủi kẻ khốn cùng, đã an ủi chúng tôi khi Tít đến. ⁷ Chúng tôi được an ủi không những vì việc Tít đến mà còn vì sự an ủi anh chị em dành cho anh ấy. Tít đã thuật cho chúng tôi nghe rằng anh chị em rất mong gặp tôi và hơn nữa anh chị em rất hối hận về những điều anh chị em đã làm. Anh cũng cho tôi biết anh chị em rất lo lắng cho tôi, cho nên khi nghe như thế tôi lại càng vui hơn nữa.

⁸ Dù bức thư của tôi làm anh chị em buồn thì tôi cũng không hối hận. Lúc đầu tôi hối hận vì đã làm anh chị em buồn nhưng cái buồn ấy ngắn thôi. ⁹ Nay thì tôi vui không phải vì anh chị em buồn mà là vì cái buồn đã khiến anh chị em ăn năn. Anh chị em đã buồn rầu theo ý muốn Thượng Đế nên chúng tôi đã không làm tổn thương anh chị em tí nào. ¹⁰ Sự buồn rầu theo ý Thượng Đế đưa đến sự ăn năn. Điều đó dẫn đến sự cứu rỗi, vì thế anh chị em không nên ân hận về cái buồn ấy. Nhưng cái buồn kiểu thế gian dẫn đến sự chết. ¹¹ Anh chị em ngẫm mà xem—cái buồn theo ý Thượng Đế—đã thực hiện

những gì trên anh chị em? Nó khiến anh chị em sốt sắng hơn. Nó khiến anh chị em muốn chứng tỏ rằng mình không làm bậy. Nó khiến anh chị em vừa giận vừa lo sợ. Nó khiến anh chị em muốn gặp tôi. Nó khiến anh chị em lo âu. Nó khiến anh chị em muốn làm điều phải. Anh chị em đã chứng tỏ mình vô tội trong các điều ấy. ¹² Tôi viết bức thư đó, không phải để ám chỉ người làm quấy hoặc người bị thiệt hại mà để cho anh chị em thấy sự chăm sóc của anh chị em đối với tôi trước mặt Thượng Đế. ¹³ Vì thế mà chúng tôi được yên ủi.

Không những chúng tôi được yên ủi mà thôi nhưng vui hơn nữa là vì thấy Tít rất hơn hở. Anh chị em khiến Tít được khích lệ rất nhiều. ¹⁴ Tôi khoe với Tít về anh chị em và anh chị em đã chứng tỏ lời khoe của tôi là đúng. Những gì chúng tôi nói về anh chị em là thật và anh chị em chứng tỏ rằng những gì tôi khoe với Tít cũng thật. ¹⁵ Tình yêu của Tít đối với anh chị em càng gia tăng khi Tít nhớ rằng tất cả anh chị em sẵn sàng vâng lời. Anh chị em đã tiếp đón Tít trong sợ sệt và kính nể. ¹⁶ Tôi hết sức vui vì tôi có thể đặt hết lòng tin tưởng vào anh chị em.

8

Sự dâng hiến của tín hữu

¹ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết về ân phúc mà Thượng Đế đã cho hội thánh ở Ma-xê-đoan. ² Dù họ bị thử nghiệm trăm chiều và rất nghèo khó thế mà họ đã dâng hiến rộng

rãi vì niềm vui ở trong lòng họ. ³ Tôi có thể nói rằng họ dâng hết khả năng của họ và còn vượt khả năng nữa. Không ai bảo họ phải dâng như thế. ⁴ Nhưng họ nài nỉ chúng tôi cho họ được góp phần trong việc phục vụ con dân Chúa. ⁵ Họ đã dâng theo cách mà chúng tôi không ngờ đến: Trước hết họ đã dâng chính mình họ cho Chúa rồi dâng cho chúng tôi. Đó là điều Thượng Đế muốn. ⁶ Cho nên tôi yêu cầu Tít giúp anh chị em hoàn tất công tác về ân phúc này vì Tít là người khởi đầu công tác ấy. ⁷ Anh chị em xuất sắc về mọi mặt—về đức tin, về cách ăn nói, về sự hiểu biết, về lòng mong muốn giúp đỡ, và về lòng yêu thương mà anh chị em đã học nơi chúng tôi. Vì thế chúng tôi cũng muốn anh chị em xuất sắc trong ơn dâng hiến nữa.

⁸ Tôi không truyền bảo anh chị em phải dâng nhưng tôi muốn xem thử tình yêu thương anh chị em ra sao so với những người khác là những người thực tâm muốn giúp đỡ. ⁹ Anh chị em biết ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Ngài vốn giàu nhưng vì anh chị em, Ngài đã trở nên nghèo để vì sự nghèo khó của Ngài mà anh chị em trở nên giàu.

¹⁰ Đây là điều tôi nghĩ anh chị em nên làm: Năm ngoái anh chị em là người đầu tiên muốn dâng hiến và cũng là người đầu tiên đã dâng. ¹¹ Bây giờ anh chị em nên hoàn tất công tác mà anh chị em đã bắt đầu. Như thế để cho “hành động” và “ước muốn” của anh chị em đi đôi với nhau. Có bao nhiêu dâng bấy nhiêu. ¹² Nếu anh

chị em muốn dâng thì của dâng hiến của anh chị em sẽ được chấp nhận. Của dâng sẽ quý ở điều mình có chứ không phải dựa trên điều mình không có. ¹³ Chúng tôi không muốn anh chị em túng quẫn trong khi những người khác dư dả, nhưng chúng tôi muốn mọi người đều bằng nhau. ¹⁴ Nay thì anh chị em đã dư dả. Những gì anh chị em có sẽ giúp những người túng thiếu. Sau này, nếu anh chị em túng thiếu thì họ có thể giúp đỡ lại anh chị em, vậy là công bằng. ¹⁵ Như Thánh Kinh chép,

“Người lượm nhiều cũng không dư,
và kẻ lượm ít cũng chẳng thiếu.” *Xuất*
Ai-cập 16:18

Tít và các đồng bạn giúp đỡ

¹⁶ Tôi tạ ơn Thượng Đế vì Ngài cho Tít có cùng một tình yêu giống như tình yêu tôi dành cho anh chị em. ¹⁷ Tít vui lòng nhận công tác chúng tôi giao cho. Anh ấy rất muốn đến thăm anh chị em vì đó là ao ước của Tít. ¹⁸ Chúng tôi gửi Tít đi cùng với một anh em nữa mà tất cả các hội thánh rất ca tụng vì tinh thần rao giảng Tin Mừng của anh. ¹⁹ Ngoài ra, anh ấy còn là người được các hội thánh chọn lựa để cử đi cùng với chúng tôi khi chúng tôi trao món tiền tặng này. Chúng tôi làm việc này để mang vinh hiển về cho Chúa và cũng để chứng tỏ chúng tôi thực lòng muốn giúp đỡ.

²⁰ Chúng tôi hết sức thận trọng để không ai chỉ trích cách chúng tôi quản lý một món tiền lớn như thế. ²¹ Chúng tôi hết sức cố gắng để cả Chúa lẫn người đều thấy chúng tôi làm đúng.

²² Ngoài số tiền quyên tặng, chúng tôi cử một anh em cùng đi, một người lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ. Anh đã chứng tỏ rất đáng tin trong nhiều việc, và bây giờ anh lại càng mong muốn giúp đỡ nhiều hơn nữa vì anh rất tin tưởng anh chị em.

²³ Về phần Tít—anh ấy là bạn đồng công với tôi. Còn về các anh em khác thì họ là những người được các hội thánh gửi đi. Họ mang vinh hiển về cho Chúa Cứu Thế. ²⁴ Cho nên anh chị em hãy cho họ thấy lòng yêu thương của mình và lý do tại sao chúng tôi kiêu hãnh về anh chị em để các hội thánh khác trông thấy.

9

Giúp đỡ các tín hữu khác

¹ Thật ra tôi không cần viết cho anh chị em về vấn đề giúp đỡ các con dân Chúa. ² Tôi biết anh chị em muốn giúp đỡ. Tôi đã từng khoe với các anh chị em ở Ma-xê-đoan là các anh chị em miền Nam Hi-lạp đã sẵn lòng giúp đỡ từ năm ngoái. Và lòng mong muốn dâng hiến của anh chị em khích lệ hầu hết các anh chị em khác. ³ Nhưng tôi gửi các anh em kia đến trước để cho thấy những lời khoe của chúng tôi về anh chị em không phải trống rỗng. Tôi muốn anh chị em sẵn sàng theo như điều tôi nói. ⁴ Vì nếu người

nào từ tôi hay từ Ma-xê-đoan đến mà thấy anh chị em không sẵn sàng thì chúng tôi sẽ ngưng vì chúng tôi cứ yên trí anh chị em đã chuẩn bị rồi. Dĩ nhiên anh chị em cũng ngưng nữa. ⁵ Cho nên tôi nhờ các anh em ấy đến với anh chị em trước chúng tôi. Các anh em đó sẽ chuẩn bị món quà rộng rãi mà anh chị em đã hứa, để khi chúng tôi đến thì mọi việc đã sẵn sàng. Và cũng để cho thấy đó là món quà tự nguyện chứ không phải miễn cưỡng.

⁶ Nên nhớ điều này: Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều. ⁷ Mỗi người nên tùy lòng mình mà dâng. Đừng dâng một cách miễn cưỡng hay gượng ép, vì Thượng Đế yêu người vui lòng dâng hiến. ⁸ Ngài có thể cho anh chị em dư dả ân phúc để có thể dâng hiến cho các việc thiện. ⁹ Như Thánh Kinh chép,

“Người rộng rãi giúp đỡ kẻ nghèo.

Những việc từ thiện người làm còn đến đời đời.”

Thi thiên 112:9

¹⁰ Thượng Đế là Đấng cấp hạt giống cho người làm ruộng, cho bánh làm thức ăn. Ngài sẽ cho các anh chị em đủ hạt giống để gieo, khiến những hạt ấy mọc lên và trổ mùa do lòng tốt của anh chị em. ¹¹ Ngài sẽ làm cho anh chị em được giàu có mọi mặt để anh chị em có thể dâng hiến rộng rãi. Và sự dâng hiến của anh chị em qua chúng tôi sẽ khiến cho nhiều người dâng lên lời cảm tạ Thượng Đế.

¹² Sự giúp đỡ của anh chị em không những cứu giúp những con dân Chúa đang túng thiếu mà còn khiến cho nhiều người tạ ơn Thượng Đế. ¹³ Đó là bằng cứ của đức tin anh chị em. Nhiều người sẽ ca ngợi Thượng Đế vì rằng anh chị em vâng theo Tin Mừng của Chúa Cứu Thế—Tin Mừng mà anh chị em tin nhận—vì anh chị em chia sẻ rộng rãi với họ cùng tất cả mọi người khác. ¹⁴ Khi cầu nguyện, họ sẽ ao ước được ở chung với anh chị em vì ân phúc lớn lao mà Thượng Đế đã cho anh chị em. ¹⁵ Cảm tạ Thượng Đế vì ân phúc Ngài ban cho không bút nào mô tả được.

10

Phao-lô bênh vực chức vụ mình

¹ Tôi, Phao-lô, lấy lòng mềm mại và nhân ái của Chúa Cứu Thế nài xin anh chị em. Có người bảo rằng khi tôi có mặt thì dễ dãi với anh chị em mà khi vắng mặt thì lại mạnh bạo. ² Họ cho rằng chúng tôi sống như kiểu thế gian, nhưng tôi nói trước rằng khi tôi đến tôi sẽ chứng tỏ sự bạo dạn cho họ thấy. Tôi mong rằng khi tôi đến, tôi sẽ không phải dùng sự mạnh bạo ấy với anh chị em. ³ Mặc dù chúng ta sống trong thế gian nhưng chúng ta không chiến đấu như thế gian. ⁴ Chúng ta dùng những khí giới khác với thế gian. Khí giới của chúng ta có quyền năng từ Thượng Đế để tiêu diệt những đồn lũy của kẻ thù. Chúng ta phá đổ những lý luận con người ⁵ và những sự kiêu căng lên mình, nghịch lại sự hiểu biết của

Thượng Đế. Chúng ta buộc mọi tư tưởng phải vâng theo Chúa Cứu Thế. ⁶ Chúng ta sẵn sàng trừng phạt những người bất tuân, nhưng trước hết chúng tôi muốn anh chị em hoàn toàn vâng phục.

⁷ Anh chị em phải nhìn những thực trạng trước mắt mình. Nếu anh chị em tin chắc rằng mình thuộc về Chúa Cứu Thế thì chúng tôi cũng vậy. ⁸ Đành rằng chúng tôi hơi khoe khoang về quyền hành của Chúa cho nhưng quyền hành ấy là để xây dựng anh chị em chứ không phải để hủy phá, vì thế chúng tôi sẽ không xấu hổ. ⁹ Tôi không muốn anh chị em nghĩ rằng tôi dùng thư từ để dọa nạt anh chị em. ¹⁰ Có người bảo, “Thư của Phao-lô viết có vẻ mạnh bạo và quan trọng nhưng khi có mặt giữa chúng ta thì ông rất hèn yếu, nói năng không ra gì.” ¹¹ Những người ấy nên biết rằng: Hiện thời vì không có mặt giữa anh chị em nên tôi phải dùng thư từ nhưng khi chúng tôi có mặt, chúng tôi sẽ chứng tỏ bằng hành động mà chúng tôi đã chứng tỏ qua thư từ.

¹² Chúng tôi không dám so sánh mình với những kẻ tự đề cao. Họ tự lấy mình so với mình và lấy chính con người mình làm tiêu chuẩn. Điều ấy cho thấy họ chẳng biết gì hết. ¹³ Nhưng chúng tôi sẽ không khi nào khoe khoang ngoài công tác đã được ủy thác cho chúng tôi. Chúng tôi chỉ khoe về công tác Chúa giao, kể cả công tác chúng tôi làm giữa anh chị em. ¹⁴ Chúng tôi không dám khoe khoang thái quá nếu chúng tôi

chưa đến cùng anh chị em. Nhưng chúng tôi đã mang Tin Mừng của Chúa Cứu Thế đến cho anh chị em rồi. ¹⁵ Chúng tôi chỉ khoe về công tác của chính mình chứ không phải công tác người khác đã làm. Chúng tôi hi vọng rằng đức tin anh chị em sẽ lớn mạnh để anh chị em có thể giúp công việc chúng tôi càng mở rộng thêm nữa. ¹⁶ Chúng tôi muốn truyền Tin Mừng cho những miền bên ngoài vùng của anh chị em. Chúng tôi không muốn khoe về những công tác thuộc khu vực người khác. ¹⁷ Nhưng “ai muốn khoe, hãy khoe trong Chúa mà thôi.”* ¹⁸ Không phải những người tự cho mình tốt là được chấp nhận đâu mà chỉ có những người Chúa khen ngợi mới được chấp nhận thôi.

11

Phao-lô và các sứ đồ giả

¹ Tôi ước ao anh chị em hãy kiên nhẫn với tôi một chút dù rằng đôi khi tôi hơi khờ dại. Tuy nhiên anh chị em đã tỏ ra kiên nhẫn rồi. ² Tôi ghen tức với anh chị em bằng sự ghen tức của Thượng Đế. Tôi đã hứa gả anh chị em cho Chúa Cứu Thế, Ngài là chồng duy nhất của anh chị em. Tôi muốn gả anh chị em cho Ngài như một nàng dâu trinh khiết. ³ Nhưng tôi e rằng tâm trí anh chị em sẽ bị hướng dẫn lầm lạc, không theo Chúa Cứu Thế bằng tấm lòng chân thật và thanh khiết, như Ê-va xưa kia đã bị con rắn phỉnh dỗ

* **10:17:** ai muốn ... mà thôi Giê 9:24.

bằng mưu mô gian xảo. ⁴ Anh chị em chịu nghe bất cứ ai đến rao giảng về một Chúa Giê-xu khác với Đấng mà chúng tôi rao giảng. Anh chị em bằng lòng chấp nhận một thần linh hay một tin mừng khác hơn Thánh Linh và Tin Mừng mà anh chị em đã nhận từ chúng tôi.

⁵ Tôi không nghĩ rằng các “đại sứ đồ” kia khá hơn tôi tí nào. ⁶ Tôi có thể không phải là tay ăn nói giỏi nhưng tôi có sự hiểu biết. Chúng tôi đã từng trình bày điểm này rõ ràng cho anh chị em thấy bằng mọi cách.

⁷ Tôi rao giảng Tin Mừng của Thượng Đế cho anh chị em mà không nhận thù lao. Tôi tự hạ mình để nâng anh chị em lên. Anh chị em có cho rằng làm như thế là sai không? ⁸ Tôi nhận lương hưởng từ các hội thánh khác, dùng tiền của họ để phục vụ anh chị em. ⁹ Lúc ở với anh chị em, nếu cần gì thì tôi không hề làm phiền ai cả. Vì các anh em từ Ma-xê-đoan đến đã cung cấp đủ mọi điều cần dùng cho tôi. Tôi không để mình làm gánh nặng cho anh chị em và tôi cũng sẽ không bao giờ làm phiền anh chị em. ¹⁰ Không một ai thuộc miền Nam Hi-lạp có thể ngăn cản tôi về lời khoe khoang ấy. Tôi nói những điều này với lòng thành thật của Chúa Cứu Thế trong tôi. ¹¹ Nhưng tại sao tôi không chịu lệ thuộc anh chị em? Có phải vì tôi chẳng yêu thương anh chị em không? Thượng Đế biết rằng tôi yêu thương anh chị em. ¹² Tôi sẽ tiếp tục hành động như hiện nay vì tôi không muốn những người kia khoe khoang. Họ muốn nói rằng công tác mà họ khoe

cũng không thua kém công tác chúng tôi làm. ¹³ Những người như thế không phải là sứ đồ thật mà chỉ là kẻ làm công cho sự dối trá. Họ đội lốt sứ đồ của Chúa Cứu Thế. ¹⁴ Có gì lạ đâu. Sa-tăng cũng giả dạng làm thiên sứ sáng láng* được. ¹⁵ Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên gì cả khi đây tớ của Sa-tăng giả dạng làm tôi tớ của sự công chính. Nhưng cuối cùng chúng nó sẽ bị trừng phạt về điều mình làm.

Phao-lô kể lại những nỗi khổ của mình

¹⁶ Tôi nói với anh chị em lần nữa: Đừng ai xem tôi như kẻ khờ dại. Nhưng nếu ai nghĩ vậy thì hãy chấp nhận tôi như kẻ khờ dại để tôi có thể khoe khoang đôi chút. ¹⁷ Sở dĩ tôi khoe là vì tôi tin chắc ở chính mình. Tôi không nói theo lối Chúa nói nhưng nói như kẻ khờ dại. ¹⁸ Nhiều người khoe về cuộc đời họ trong thế gian nên tôi cũng khoe. ¹⁹ Vì anh chị em khôn ngoan nên chắc anh chị em sẵn lòng kiên nhẫn với những kẻ khờ dại. ²⁰ Đến nỗi anh chị em còn chịu đựng những kẻ sai khiến mình, lợi dụng mình, lừa phỉnh mình, kẻ tự tôn hoặc tát vào mặt mình. ²¹ Tôi cảm thấy xấu hổ khi nói như thế vì chúng tôi quá “hèn yếu,” không dám làm những chuyện ấy với anh chị em!

Nhưng nếu có ai khoe khoang thì tôi cũng dám khoe. (Tôi nói theo kiểu kẻ khờ dại.) ²² Họ là người Hê-bơ-rơ à? Tôi cũng vậy. Họ là người

* **11:14:** thiên sứ sáng láng Sứ giả từ Thượng Đế. Ma quỷ gạt người ta bằng cách làm cho người ta tưởng nó là sứ giả từ Thượng Đế sai đến.

Ít-ra-en† à? Tôi cũng thế. Họ thuộc dòng họ Áp-ra-ham à? Tôi cũng vậy. ²³ Họ đang phục vụ Chúa Cứu Thế à? Tôi còn phục vụ nhiều hơn nữa. (Tôi nói thế này giống như người điên.) Tôi vất vả nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, bị đòn vọt nhiều hơn. Lắm phen suýt chết. ²⁴ Năm lần bị người Do-thái quất, mỗi lần ba mươi chín roi. ²⁵ Ba lần bị đập bằng gậy. Một lần bị ném đá gần chết. Ba lần bị chìm tàu, trong đó có một lần tôi bị lênh đênh trên biển cả suốt một ngày một đêm. ²⁶ Tôi đi nhiều nơi, gặp nguy hiểm trên sông ngòi, nguy với trộm cướp, nguy với đồng bào mình là người Do-thái và người không phải Do-thái. Tôi gặp hiểm nguy trong các thành phố, những nơi hẻo lánh và trên biển cả. Tôi cũng gặp nguy khốn với các tín hữu giả hiệu. ²⁷ Tôi làm việc cực nhọc, nhiều đêm không ngủ. Tôi bị đói khát, lắm khi không có gì ăn. Tôi chịu lạnh và trần truồng. ²⁸ Ngoài những nỗi cơ cực ấy, hằng ngày lòng tôi còn nặng gánh lo âu cho các hội thánh. ²⁹ Khi có ai yếu đuối, tôi cũng thấy yếu đuối. Tôi bực tức khi có người rơi vào cạm bẫy của tội lỗi.

³⁰ Nếu tôi phải khoe, tôi sẽ khoe về những điều chứng tỏ rằng tôi yếu đuối. ³¹ Thượng Đế biết rằng tôi không nói dối đâu. Ngài là Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu và là Đấng đáng chúc tụng đời đời. ³² Khi tôi ở Đa-mách, quan tổng trấn dưới quyền vua A-rê-ta muốn bắt tôi

† 11:22: Hê-bơ-rơ ... Ít-ra-en Các tên khác của người Do-thái.

nên sai lính canh chừng quanh thành. ³³ Nhưng các bạn tôi lấy thúng thông tôi xuống xuyên qua một lỗ trong vách thành, thế là tôi thoát khỏi tay ông ta.

12

Một ơn đặc biệt trong đời Phao-lô

¹ Tôi cần phải khoe thêm. Có lẽ không ích lợi gì nhưng tôi muốn nói đến những khả tượng và khả thị mà Chúa cho tôi. ² Tôi biết một người* trong Chúa Cứu Thế, cách đây mười bốn năm, được đưa lên đến tầng trời thứ ba. Tôi không rõ việc ấy xảy ra trong thân thể hay ngoài thân thể người đó, nhưng Thượng Đế biết. ³⁻⁴ Tôi biết người ấy được đưa lên thiên đàng. Tôi cũng không rõ việc ấy xảy ra trong thân thể hay ngoài thân thể người đó, nhưng Thượng Đế biết. Người ấy nghe những việc không thể mô tả được mà cũng không cho phép ai nói ra. ⁵ Tôi sẽ khoe về một người như thế, nhưng về phần tôi, tôi sẽ không khoe ngoài ra khoe về sự yếu đuối của tôi thôi. ⁶ Nếu tôi muốn tự khoe thì tôi sẽ không phải là người khờ dại nữa vì tôi nói thật. Nhưng tôi sẽ không tự khoe. Tôi không muốn người nào quá trọng tôi hơn điều họ thấy hoặc nghe tôi nói.

⁷ Để cho tôi khỏi khoe khoang quá đáng về những điều diệu kỳ đã được tỏ ra cho tôi thì thân thể tôi đã phải mang một chứng đau†. Chứng

* **12:2:** một người Trong 12:2-5 rất có thể Phao-lô ám chỉ chính mình. † **12:7:** chứng đau Nguyên văn, “gai đâm vào thịt.”

đau ấy là sứ giả của Sa-tăng sai đến trừng trị tôi, để tôi đừng kiêu căng. ⁸ Đã ba lần tôi cầu xin Chúa lấy tội nguyên ấy ra khỏi tôi ⁹ nhưng Ngài đáp, “Ân phúc ta đủ cho con rồi. Khi con bị yếu đuối thì năng lực ta được hoàn thành trong con.” Vì thế mà tôi rất thích khoe về sự yếu đuối của tôi để quyền năng Chúa Cứu Thế tỏ ra trong tôi. ¹⁰ Do đó mà mỗi khi tôi cảm thấy yếu sức, bị sỉ nhục, gặp cảnh khốn khổ và đủ thứ gian nan vì Chúa Cứu Thế thì tôi lại vui mừng. Vì khi tôi yếu đuối lại là lúc tôi thật mạnh mẽ.

*Tình yêu của Phao-lô
cho các tín hữu*

¹¹ Từ đầu đến giờ tôi nói như người khờ dại là vì anh chị em buộc tôi làm như thế. Anh chị em là người đáng phải nói tốt về tôi. Tôi tuy không ra gì nhưng các “đại sứ đồ” kia cũng không khá hơn tôi đâu! ¹² Khi tôi có mặt giữa anh chị em tôi đã nhẫn nhục làm những điều chứng tỏ tôi là sứ đồ—chẳng hạn như các dấu kỳ và phép lạ. ¹³ Cho nên anh chị em đã nhận lãnh đầy đủ mọi điều giống như các hội thánh khác đã nhận. Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất là tôi chưa hề làm gánh nặng cho anh chị em. Xin hãy tha thứ cho tôi về điểm ấy.

¹⁴ Bây giờ tôi đã sẵn sàng đến thăm anh chị em lần thứ ba, tôi cũng sẽ không làm gánh nặng cho anh chị em nữa. Tôi không xin gì ở anh chị em ngoại trừ xin chính anh chị em. Con cái không phải dành giùm cho cha mẹ mà cha mẹ nên dành giùm cho con cái. ¹⁵ Cho nên tôi rất vui mà biểu

anh chị em tất cả những gì tôi có, kể cả việc hi sinh chính mình tôi nữa. Nếu tôi yêu anh chị em nhiều hơn thì anh chị em sẽ yêu tôi ít hơn không?

¹⁶ Rõ ràng là tôi chưa hề làm gánh nặng cho anh chị em, nhưng anh chị em lại tưởng tôi mưu mô và nói dối với anh chị em. ¹⁷ Tôi có dùng những người mà tôi sai đến cùng anh chị em để phỉnh gạt anh chị em không? Chắc chắn là không, anh chị em biết điều ấy. ¹⁸ Tôi yêu cầu Tít đến thăm anh chị em, và tôi cũng cho một anh em khác cùng đi với Tít. Tít có phỉnh gạt anh chị em không? Chắc là không vì anh chị em biết rõ Tít và tôi đồng tâm và đồng công hầu việc.

¹⁹ Anh chị em có nghĩ rằng lúc nào chúng tôi cũng tự bênh vực không? Chúng tôi chỉ nói trong Chúa Cứu Thế và trước mặt Thượng Đế. Anh chị em là thân hữu tôi cho nên những gì tôi làm là để giúp anh chị em thêm vững mạnh. ²⁰ Tôi e rằng khi tôi đến, tôi không thấy anh chị em như tôi mong ước và anh chị em cũng không thấy tôi như anh chị em mong ước. Tôi sợ rằng trong vòng anh chị em vẫn còn cãi vã, ganh tị, giận dữ, tranh dành, bêu xấu, dèm pha, kiêu căng và hỗn loạn. ²¹ Tôi ngại rằng khi tôi đến, Thượng Đế sẽ khiến tôi cảm thấy xấu hổ trước mặt anh chị em. Tôi có thể sẽ đau buồn vì những người trước đây phạm tội mà chưa ăn năn, chưa quay khỏi tội nhục dục và những điều nhơ nhuốc họ làm.

13

Những lời cảnh cáo sau cùng và chào thăm

¹ Tôi sẽ đến thăm anh chị em lần thứ ba. “Việc gì cũng phải căn cứ vào hai hoặc ba nhân chứng.”* ² Trong chuyến viếng thăm anh chị em lần thứ nhì, tôi đã cảnh cáo những người phạm tội. Bây giờ dù tôi vắng mặt khỏi anh chị em, tôi lại cảnh cáo họ và những người khác một lần nữa. Nếu tôi đến tôi sẽ không nương tay với họ đâu. ³ Anh chị em muốn thấy bằng chứng Chúa Cứu Thế phán qua tôi. Bằng chứng ấy là Chúa Cứu Thế không yếu đuối nhưng rất mạnh mẽ. ⁴ Đành rằng khi Ngài chịu chết trên thập tự giá thì Ngài yếu đuối thật nhưng hiện nay Ngài đang sống bằng quyền năng Thượng Đế. Chúng tôi hiện yếu đuối trong Đấng Cứu Thế nhưng vì anh chị em, chúng tôi sẽ sống trong Chúa Cứu Thế bằng quyền năng của Thượng Đế.

⁵ Hãy xét kỹ mình và trắc nghiệm xem anh chị em có sống trong đức tin không? Anh chị em biết Chúa Cứu Thế Giê-xu sống trong anh chị em—trừ trường hợp anh chị em không qua nổi cuộc trắc nghiệm ấy. ⁶ Nhưng tôi hi vọng anh chị em nhận thấy rằng chúng tôi không thất bại trong cuộc trắc nghiệm. ⁷ Chúng tôi cầu xin Thượng Đế để anh chị em không làm điều gì sai quấy. Việc chúng tôi thành công trong cuộc trắc nghiệm không quan trọng, điều quan trọng

* **13:1:** Việc gì ... nhân chứng Phục 19:15.

là anh chị em làm điều hợp lẽ cho dù chúng tôi trông có vẻ như không qua nổi cuộc trắc nghiệm. ⁸ Chúng tôi không thể làm gì nghịch với sự thật, nhưng chỉ có thể phục vụ sự thật. ⁹ Nếu anh chị em mạnh mẽ thì dù cho chúng tôi yếu đuối, chúng tôi vẫn vui. Chúng tôi cầu xin cho anh chị em đạt mức toàn hảo. ¹⁰ Tôi viết thư này trong khi tôi ở xa anh chị em để lúc tôi đến thì tôi không phải dùng quyền hành của tôi một cách nghiêm khắc. Chúa ban cho chúng tôi quyền hành ấy để gây dựng anh chị em chứ không phải để phá đổ.

¹¹ Bây giờ tôi xin chào tạm biệt anh chị em. Hãy cố gắng đạt mức toàn thiện. Hãy làm theo điều tôi yêu cầu. Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, sống trong hoà bình. Thượng Đế yêu thương và hoà bình sẽ ở với anh chị em.

¹² Hãy lấy cái hôn thánh chào nhau. ¹³ Mọi công dân Thượng Đế chào thăm anh chị em. ¹⁴ Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu, lòng yêu thương của Thượng Đế và sự tương giao[†] của Thánh Linh ở cùng tất cả anh chị em.

[†] **13:14:** tương giao Đây có thể có nghĩa là san sẻ cùng một Thánh Linh hoặc liên kết yêu thương giữa các tín hữu đã được Thánh Linh tạo nên.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab